TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ TAM KỲ	**Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG NAM	

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 03-01-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tin
Ông Bùi Tình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*** tham gia phiên tòa: Bà Lê Vũ Hạ My - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2022/TLST-DS ngày 07-10-2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS ngày 16-12-2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Do ông Phan Đức Tú, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Minh Tri - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam. Địa chỉ: 112 Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Hoàng V, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Nam S (thôn 7 cũ), Tam H, Núi Th, tỉnh Quảng N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Phạm Minh Tri trình bày:

Từ tháng 01 năm 2015, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chin nhánh Quảng Nam đã cho ông Vũ Hoàng V vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ ngày 21-01-2015, cụ thể: số tiền vay 80.000.000 đồng, mục đích vay vốn: vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay trong

hạn 11.5%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần theo thông báo của BIDV trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tài sản bảo đảm: vay tín chấp không có tài sản. Đã nhiều lần ngân hàng liên hệ để yêu cầu ông V trả nợ dứt điểm cho ngân hàng nhưng đến nay ông V vẫn chưa thanh toán hết tiền nợ vay cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 03-01-2023 là: nợ tiền gốc 6.035.875 đồng, tiền nợ lãi đến hạn 3.715.636 đồng, tiền phí chậm trả 1.814.403 đồng, tổng cộng 11.565.914 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ từ Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ ngày 21-01-2015 đã ký kết giữa các bên theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Vũ Hoàng V không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì nên không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, buộc ông Vũ Hoàng V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền vay còn nợ tính đến hết ngày 03-01-2023 là: nợ tiền gốc 6.035.875 đồng, tiền nợ lãi đến hạn 3.715.636 đồng, tiền phí chậm trả 1.814.403 đồng, tổng cộng 11.565.914 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ từ Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ ngày 21-01-2015 đã ký kết giữa các bên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Vũ Hoàng V có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam. Theo thỏa thuận tại Điều 11 của thỏa thuận Điều kiện và Điều khoản vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm kèm theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ ngày 21-01-2015 thì "Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình vay vốn được giải quyết trên cơ sở thương lượng bình đẳng giữa hai bên. Trường hợp không thương lượng được, thì sẽ đưa ra Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để giải

quyết" nên theo quy định tại Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn ông V không hợp tác, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ông V có ký kết Hợp đồng tín dụng (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay tiêu dùng theo món) số: 01/2015/HĐ ngày 21-01-2015. Theo đó, số tiền vay là 80.000.000 đồng; mục đích vay: đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của bên vay; thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên; lãi suất: áp dụng đối với số tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là: lãi suất cho vay trong hạn 11.5%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần theo thông báo của BIDV trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; tài sản bảo đảm: vay tín chấp không có tài sản.

Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự, hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Sau khi thỏa thuận được ký kết, ông V đã nhận đủ số tiền vay. Thời gian đầu, ông V thực hiện việc thanh toán và tiếp tục thực hiện các giao dịch theo thỏa thuận, nhưng sau đó ông V không thực hiện việc thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký kết. Do ông V không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên sau đó Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Tổng cộng số tiền ông V còn nợ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tính đến hết ngày 03-01-2023 là: nợ tiền gốc 6.035.875 đồng, tiền nợ lãi đến hạn 3.715.636 đồng, tiền phí chậm trả 1.814.403 đồng, tổng cộng 11.565.914 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ từ Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ ngày 21-01-2015 đã ký kết giữa các bên theo quy định của pháp luật.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V bỏ đi khỏi địa chỉ cư trú, cố tình trốn trách thể hiện tại Biên bản xác minh ngày 07-10-2022, không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy bị đơn ông V không có trách nhiệm về việc trả nợ vay, cố tình vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị đơn ông V phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phí chậm trả nêu trên, lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo quy định tại các Điều 280, 463,

466 Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định tại Luật các tổ chức tín dụng là đảm bảo quy định của pháp luật.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Buộc ông Vũ Hoàng V phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 03-01-2023 là: 11.565.914 (mười một triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm mười bốn) đồng (trong đó: nợ tiền gốc 6.035.875 đồng, tiền nợ lãi 3.715.636 đồng, tiền phí chậm trả 1.814.403 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ từ Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ ngày 21-01-2015 đã ký kết giữa các bên theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03-01-2023) cho đến khi thi hành án xong, ông V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay tiêu dùng theo món) số: 01/2015/HĐ ngày 21-01-2015 được ký kết giữa các bên.

Về án phí: Buộc ông V phải chịu 578.295 (*năm trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm chín lăm*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0009827 ngày 07-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03-01-2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Khôi